Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP (

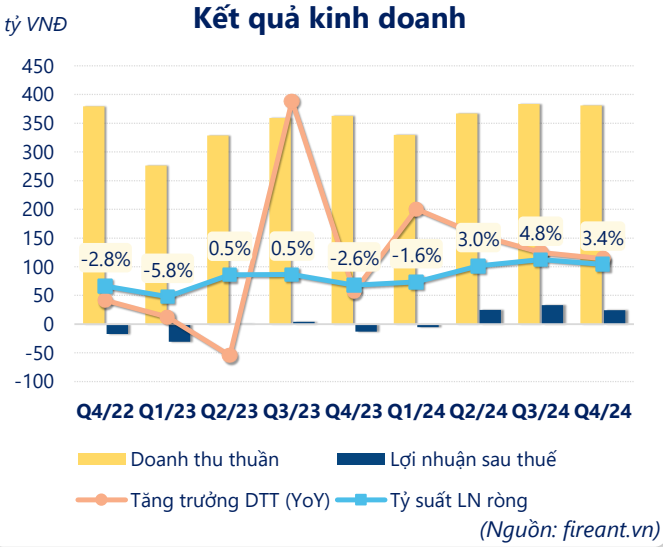
Ngày 31/12/2024	9,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	113.3%	**118.2%**	**118.2%**

ROE 2024: **3.1%** | +/- YoY ▲ 5.3%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	**381** *tỷ VNĐ*	▼ 2.00 ▼ 0.5%	▲ 18.0 ▲ 5.0%
LN gộp	**68.5** *tỷ VNĐ*	▲ 5.50 ▲ 8.7%	▲ 55.4 ▲ 423%
LN thuần	**22.4** *tỷ VNĐ*	▼ 13.5 ▼ 37.7%	▲ 31.8 ▲ 339%
LN sau thuế	**24.2** *tỷ VNĐ*	▼ 9.00 ▼ 27.2%	▲ 37.4 ▲ 283%

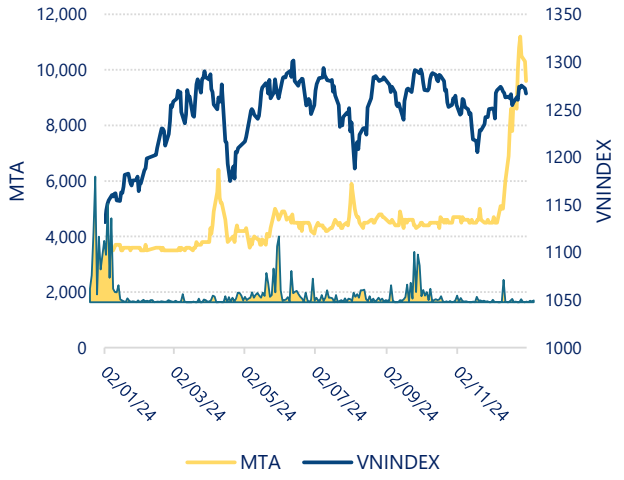
	2024	YoY
DT thuần	**1,461** *tỷ VNĐ*	▲ 146 ▲ 11.1%
LN gộp	**209** *tỷ VNĐ*	▲ 156 ▲ 291%
LN thuần	**79.0** *tỷ VNĐ*	▲ 117 ▲ 310%
LN sau thuế	**76.8** *tỷ VNĐ*	▲ 121 ▲ 275%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

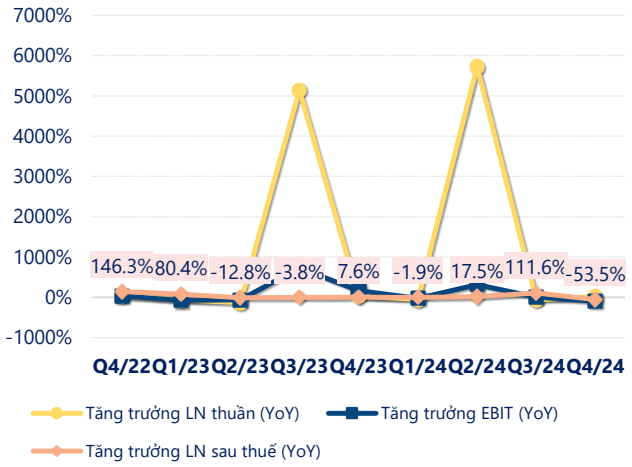


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP (

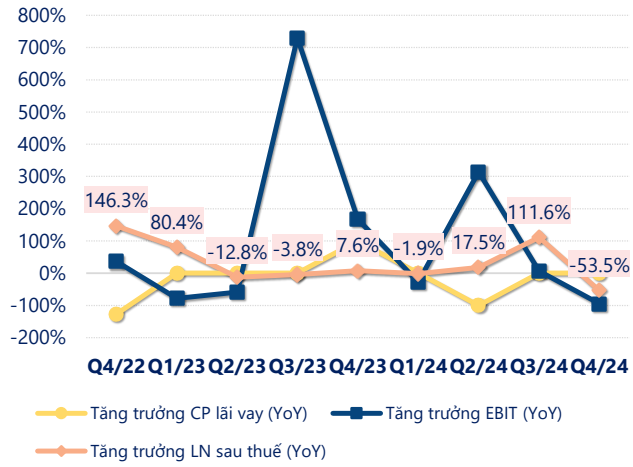
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



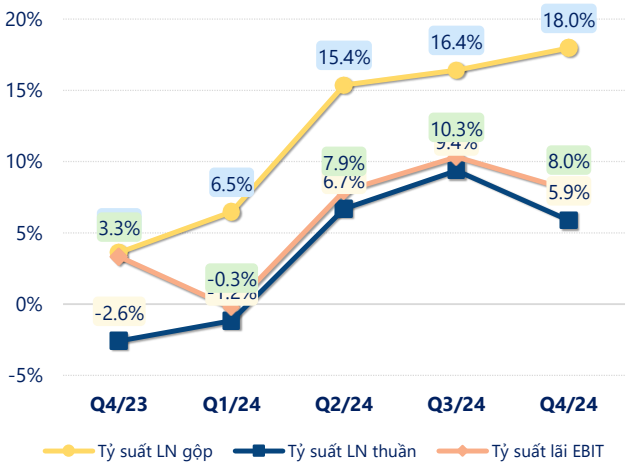
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



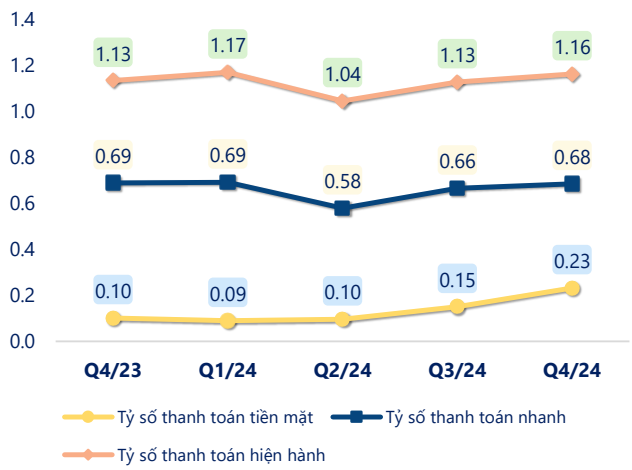
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



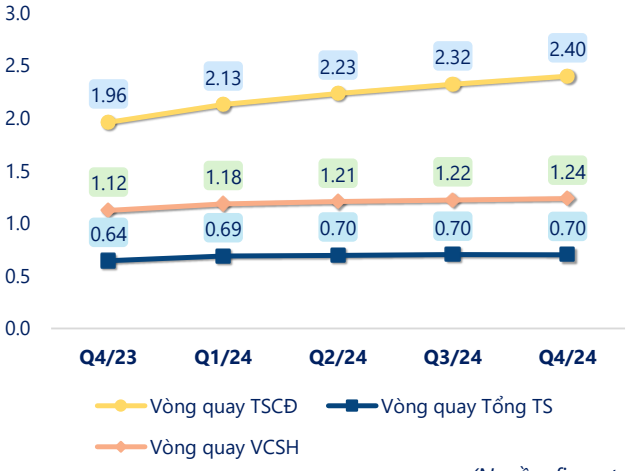
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



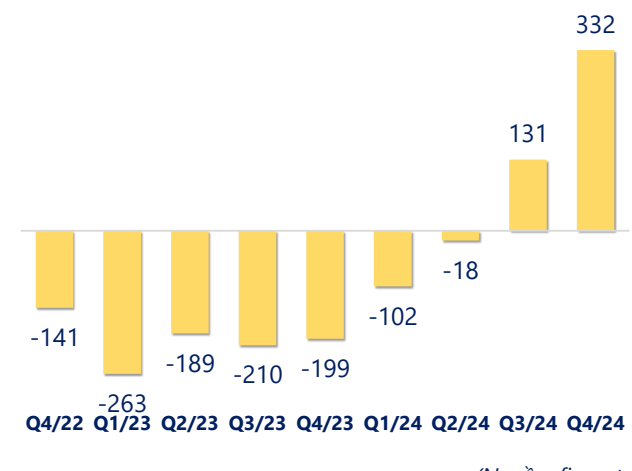
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



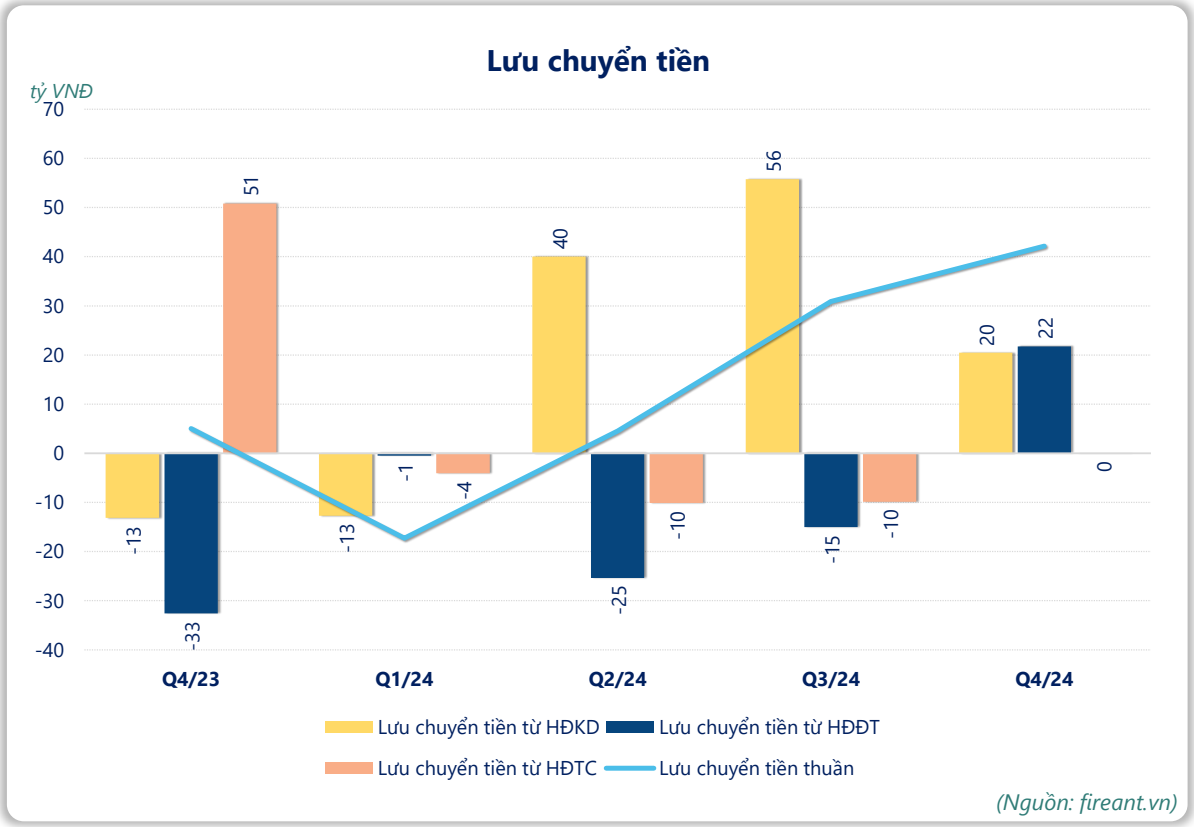
(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**381**	**363**	**5.0%**	**1,461**	**1,315**	**11.1%**
Giá vốn hàng bán	313	350	-10.7%	1,251	1,262	-0.8%
Lợi nhuận gộp	68.5	13.1	423%	209	53.5	291%
Doanh thu HĐTC	15.7	10.5	49.7%	26.8	21.6	24.2%
Chi phí TC	6.07	5.91	2.7%	16.8	17.4	-2.9%
Chi phí lãi vay	6.26	20.7	-69.8%	13.7	16.6	-17.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**1.77**	**-100%**
Chi phí bán hàng	14.0	7.89	77.0%	37.1	26.7	39.2%
Chi phí QLDN	**41.8**	**19.3**	**117%**	**103**	**70.5**	**46.2%**
LN thuần từ HĐKD	22.4	-9.37	339%	79.0	-37.6	310%
Lợi nhuận khác	**1.97**	**0.68**	**189%**	**5.79**	**5.69**	**1.9%**
LN trước thuế	24.3	-8.68	380%	84.8	-31.9	365%
Lợi nhuận sau thuế	**24.2**	**-13.2**	**283%**	**76.8**	**-43.9**	**275%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.8**	**-9.27**	**238%**	**36.5**	**-25.8**	**241%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)